

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS-ST

Ngày: 12-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Phước và ông Nguyễn Trịnh Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025, của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị đối với bị cáo:

Trần Đại N, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2007, tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Không xác định; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định; con bà: Trần Thị Mai H, sinh năm 1989, hiện trú tại: Tổ F, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/11/2024, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, hiện đang được các cơ quan tố tụng thành phố Hải Phòng giải quyết.

- Ngày 04/7/2025, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, hiện đang được các cơ quan tố tụng thành phố H giải quyết.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam Triệu Phong thuộc Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Đăng H1, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố A (Phường B cũ), phường Q, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- Bà Lê Thị Kim O, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố A (Phường B cũ), phường Q, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/8/2025, Trần Đại N (sống lang thang, không xác định nơi cư trú cụ thể) đến địa bàn phường Q, tỉnh Quảng Trị và sống lang thang tại khu vực chợ Q.

Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 12/8/2025, N nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản nên đi bộ quanh khu vực chợ để tìm nhà dân sơ hở. Khoảng 01 giờ cùng ngày, N đi vào một con hẻm thuộc Khu phố A (Phường B cũ), phường Q và phát hiện nhà chị Lê Thị Kim O (sinh năm 1977), là nhà hai tầng, không có cổng, có dấu hiệu sơ hở không có người quản lý tài sản. N lén lút đi vào sân, thấy trong sân có 02 xe mô tô đều cấm sắn chìa khóa, N tiếp tục quan sát phát hiện cửa chính đã khoá, còn cửa sổ phía bên phải tầng 1 không khoá nên đột nhập vào nhà qua cửa sổ này. Sau khi tìm kiếm ở tầng 1 không thấy tài sản, N lên tầng 2, phát hiện 01 bàn học gần ban công, trong ngăn bàn có 01 ví da màu đen của anh Nguyễn Đăng H1 (sinh năm 1974, chồng chị O). N mở ví ra kiểm tra, thấy có tiền nên lấy ví rồi theo lối cửa sổ cũ đi ra ngoài.

Ra đến sân, N mở ví ra đếm được 6.800.000 đồng tiền mặt và một số giấy tờ cá nhân, trong đó có giấy đăng ký xe mô tô biển số 74E1-023.05 mang tên Lê Thị Kim O. N lấy toàn bộ số tiền và giấy đăng ký xe, để lại ví cùng các giấy tờ khác trên am thờ ngoài sân. Sau đó, N đến vị trí để xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO LIBERTY, màu trắng, biển kiểm soát 74E1-023.05, thấy chìa khóa vẫn cấm sắn nên lấy trộm xe và điều khiển bỏ trốn.

Ngoài lần phạm tội trên đây, kết quả điều tra xác định, trước đó Trần Đại N còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác vào ngày 11/8/2025, cụ thể:

Sáng ngày 11/8/2025, N đi lang thang trên đường T, thuộc Khu phố C (Phường C cũ), phường Q, khi đến một con hẻm nhỏ thì thấy nhà bà Hồ Thị Thiện N1 (sinh năm 1965). N quan sát thấy bà N1 đang ngồi xem điện thoại trong sân, không để ý xung quanh, N lén lút vào nhà lục tìm tài sản nhưng không thấy gì.

Quan sát ra bàn phía ngoài sân, N phát hiện 01 điện thoại di động iPhone 7 màu vàng hồng đang để trên bàn, lợi dụng sơ hở, N đi đến lén lấy trộm rồi nhanh chóng chạy ra hướng đường T để tẩu thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 4149/KL-HĐĐG ngày 15/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Trị kết luận:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Piaggio, số loại Liberty, màu trắng, biển kiểm soát 74E1-023.05 mà bị can chiếm đoạt vào ngày 12/8/2025 có trị giá 10.000.000 đồng (bằng chữ: mười triệu đồng).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng hồng mà bị can chiếm đoạt vào ngày 11/8/2025 có trị giá 1.100.000 đồng (bằng chữ: một triệu một trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án như sau: Tiền Việt nam đồng 6.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng hồng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Piaggio, số loại Liberty, màu trắng, biển kiểm soát 74E1-023.05, số máy 731M4051092, số khung 3100CV116452; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Lê Thị Kim O, biển số đăng ký 74E1-023.05 do Công an thị xã Q cấp ngày 16/11/2012.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Piaggio, số loại Liberty, màu trắng, biển kiểm soát 74E1-023.05 01 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cho bà Lê Thị Kim O; trả lại số tiền 6.800.000 đồng cho ông Nguyễn Đăng H1; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng hồng cho bà Hồ Thị Thiện N1.

Cáo trạng số 04/CT-VKSTP ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị truy tố Trần Đại N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đại N từ 10 đến 12 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp, bà Lê Thị Kim O và ông Nguyễn Đăng H1 không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận: Bị cáo Trần Đại N thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình thực hiện điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Đại N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử kết luận:

Ngày 12/8/2025, tại Khu phố A (Phường B cũ), phường Q, tỉnh Quảng Trị, Trần Đại N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 6.800.000 đồng và 01 xe mô tô có trị giá 10.000.000 đồng của gia đình bà Lê Thị Kim O. Tổng giá trị tài sản mà N chiếm đoạt là 16.800.000 đồng.

Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Đại N về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể:

- Ngày 20/11/2024, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, hiện đang được các cơ quan tố tụng thành phố Hải Phòng giải quyết.

- Ngày 04/7/2025, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, hiện đang được các cơ quan tố tụng thành phố H giải quyết.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tự giác khai nhận hành vi phạm tội. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có cha, thiếu sự chăm sóc dạy dỗ từ nhỏ, không được đi học dẫn đến trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, thiếu kỹ năng sống. Ngoài ra, bà Lê Thị Kim O có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần thiết áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị, căn cứ khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Trần Đại N chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm tiếp tục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp, bà Lê Thị Kim O và ông Nguyễn Đăng H1 không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Bị cáo Trần Đại N đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo chấp hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Đại N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng hồng của bà Hồ Thị Thiện N1 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến cơ quan có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đại N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Đại N 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2025.

4. Án phí: Bị cáo Trần Đại N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Quảng Trị; **Nguyễn Phương Tiến**
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa